

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 162/2018/TT-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 90/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh vệ;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng; nguồn kinh phí bảo đảm và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp biên chế tại Phòng Cảnh vệ thuộc Cục Bảo vệ An ninh Quân đội, Tổng cục Chính trị.
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được cấp có thẩm quyền quyết định tăng cường làm nhiệm vụ theo các chức danh quy định tại Phòng Cảnh vệ thuộc Cục Bảo vệ An ninh Quân đội, Tổng cục Chính trị trong thời gian từ 01 tháng trở lên.
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp đặc thù và cách tính hưởng

- Mức phụ cấp đặc thù

Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này được hưởng một trong 4 mức phụ cấp đặc thù, gồm: 30%, 25%, 20% và 15% tính trên mức lương cấp bậc quân hàm đối với sĩ quan hoặc loại, nhóm, bậc đối với quân nhân chuyên nghiệp; cụ thể như sau:

a) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ thực hiện nhiệm vụ: Bảo vệ tiếp cận; bảo vệ khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam; tuần tra, canh gác tại nơi ở, nơi làm việc, khu vực trọng yếu, sự kiện đặc biệt quan trọng theo quy định;
- Sĩ quan giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy Phòng Cảnh vệ và Đội nghiệp vụ cảnh vệ;
- Sĩ quan có cấp bậc quân hàm từ Trung úy hoặc quân nhân chuyên nghiệp có mức lương tương đương sĩ quan cấp bậc quân hàm Trung úy trở xuống.

b) Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ thực hiện nhiệm vụ: Lái xe bảo vệ tiếp cận, lái xe nghiệp vụ, dẫn đường, hộ tống; kiểm tra chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ hoặc vật nguy hiểm khác, kiểm nghiệm độc chất; tác chiến; trinh sát; thông tin phục vụ công tác bảo vệ; đặc nhiệm; cơ động;
- Sĩ quan có cấp bậc quân hàm Thượng úy, Đại úy hoặc quân nhân chuyên nghiệp có mức lương tương đương sĩ quan cấp bậc quân hàm Thượng úy, Đại úy (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm a khoản này).

c) Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ trực tiếp phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Sĩ quan có cấp bậc quân hàm từ Thiếu tá hoặc quân nhân chuyên nghiệp có mức lương tương đương sĩ quan cấp bậc quân hàm Thiếu tá trở lên (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm a, b khoản này).

d) Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ không thuộc đối tượng hướng dẫn tại điểm a, b, c khoản này.

2. Cách tính hưởng

Mức hưởng phụ cấp đặc thù được tính theo công thức sau:
